

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2020/HSST

Ngày 22 /05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nhân Q**, sinh ngày 25/8/1986

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Góc Vỏi 1, xã Cao Ngạn, thành phố TH, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Lê Đức T, sinh năm 1964, con bà Hà Thị T sinh năm 1966. Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Phan Thị Nh, sinh năm 1988, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Lưu Duy H, sinh năm 1981, địa chỉ tổ 4, phường Chùa Hang, thành phố TH (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 09/3/2020, tại khu vực tổ 4, phường Chùa Hang, thành phố TH, tổ công tác của Công an phường Chùa Hang phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe đạp mini có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai họ tên là Lê Nhân Quyền, quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái của Q có 01 gói giấy

báo màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Q khai là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Q 01 chiếc xe đạp mini màu trắng đen, có giỏ xe màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra lấy mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy báo màu trắng thu giữ của Quyền có khối lượng **0,149 gam** và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu Q gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu Q gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là **0,149 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Lê Nhân Q khai: Do nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/3/2020 trên đường đi làm về Quyền đạp xe đạp đến khu vực xóm Góc Vối, xã Cao Ngạn, thành phố TH, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi Q gặp và mua 50.000đ được 01 gói ma túy loại Heroine, được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy báo của 01 người nam giới khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch địa chỉ. Sau khi mua được gói ma túy Q cầm trong lòng bàn tay trái rồi đạp xe đi tìm nơi sử dụng , khi Q đi đến khu vực tổ 4, phường Chùa Hang, thành phố TH thì bị tổ công tác của Công an phường Chùa Hang , thành phố TH, kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang , thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Lời khai nhận của Lê Nhân Q phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu Q bên trong chứa ma túy. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý; 01 chiếc xe đạp mini màu trắng đen, có giỏ xe màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng, hiện chiếc xe đã được trả cho cháu Lê Thị H (Sinh năm 2005, trú tại: Xóm Góc Vối 1, xã Cao Ngạn, thành phố TH) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKSTPTN ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Lê Nhân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Lê Nhân Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nhân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử Lê Nhân Q từ 18 đến 24 tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q (bì niêm phong chứa chất ma túy, mẫu hoàn sau giám định). Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 09/3/2020, tại khu vực tổ 4, phường Chùa Hang, thành phố TH, Lê Nhân Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,149 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Chùa Hang, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,149 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu Q (bì niêm phong chứa chất ma túy, mẫu hoàn sau giám định). Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu trắng đen, có giỏ xe màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng, hiện chiếc xe đã được trả cho cháu Lê Thị H (Sinh năm 2005, trú tại: Xóm Góc Vôi 1, xã Cao Ngạn, thành phố TH) là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo khai là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Lê Nhân Q khai mua của người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực xóm Góc Vôi , xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên , nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Đối với cháu Lê Thị H là người cho Q mượn chiếc xe đạp mini màu trắng, cháu H không biết Q mượn xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Nhân Q 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu: Q (bên trong chứa 0,120 gam mẫu Q còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu Q), mặt sau hình bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký ghi Trần Đức Th, Lý Văn T theo biên bản giao nhận vật chứng số 290 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

